

Số: /TM-BVSN

Lào Cai, ngày tháng 06 năm 2026

### **THƯ MỜI BÁO GIÁ**

**Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp và chăm sóc cây xanh  
tại Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai trong thời gian chờ thầu  
từ ngày 01/08/2026 -30/09/2026**

**Kính gửi:** Các đơn vị kinh doanh, cung cấp hàng hóa tại Việt Nam

Căn cứ nhu cầu thực tế tại Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai.

Nay Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai mời Quý công ty/đơn vị có năng lực, kinh nghiệm tham gia dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp và chăm sóc cây xanh tại Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai trong thời gian chờ thầu từ ngày 01/08/2026 -30/09/2026 với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai, Số 01 Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Người nhận: Ông Nguyễn Quốc Lộc - Trưởng phòng TCHC

Số điện thoại liên hệ: 0987.757.867

#### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp và chăm sóc cây xanh tại Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai trong thời gian chờ thầu từ ngày 01/08/2026 -30/09/2026 (Phụ lục công việc đính kèm).

2. Phạm vi cung cấp: Trọn gói

3. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai.

4. Yêu cầu báo giá bao gồm: Giá bao gồm thuế, phí và các chi phí khác liên quan.

- Thời gian hiệu lực báo giá tối thiểu 90 ngày (kể từ ngày đơn vị báo giá).

- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của Đơn vị ký tên, đóng dấu.

5. Cách thức nhận báo giá: Nhận bằng văn bản. Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư - Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai (Số 01 đường Võ Nguyên Giáp, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai).

6. Thời hạn nhận báo giá:

Từ ngày 25/06/2026 đến trước 17h ngày 06/07/2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai rất mong nhận được sự tham gia của Quý công ty./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- BGĐ BV;
- Website Bệnh viện;
- Lưu VT, TCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đinh Công Mạnh**

## PHỤ LỤC CÔNG VIỆC

(Kèm theo thư mời số: /TM-BVSN ngày /06/2026 của bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai)

| STT        | Nội dung công việc                                                                                                           | ĐVT   | Khối lượng vệ sinh 01 lần | Số lần thực hiện |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------|------------------|
| <b>A</b>   | <b>Khối lượng thực hiện dịch vụ vệ sinh công nghiệp</b>                                                                      |       |                           |                  |
| <b>I</b>   | <b>Khối lượng vệ sinh công nghiệp làm vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần tháng 8 năm 2026 (21 ngày )</b> |       |                           |                  |
| 1          | Vệ sinh cầu thang máy                                                                                                        | 100m2 | 2,210                     | 24               |
| 2          | Vệ sinh cầu thang bộ (có lan can)                                                                                            | 100m2 | 11,9670                   | 24               |
| 3          | Vệ sinh sàn nhà vệ sinh                                                                                                      | m2    | 630,2690                  | 42               |
| 4          | Vệ sinh tường nhà vệ sinh                                                                                                    | m2    | 2.966,4450                | 2                |
| 5          | Vệ sinh bệ xí                                                                                                                | Cái   | 149                       | 42               |
| 6          | Vệ sinh chậu rửa, bồn tiểu                                                                                                   | Cái   | 261                       | 42               |
| 7          | Vệ sinh diện tích vách kính, cửa kính                                                                                        | 100m2 | 45,2380                   | 2                |
| 8          | Vệ sinh diện tích ốp tường nhà phòng bệnh                                                                                    | 100m2 | 96,9600                   | 2                |
| 9          | Vệ sinh diện tích sàn nền, hành lang, lô gia ban công chung                                                                  | 100m2 | 124,9020                  | 42               |
| <b>II/</b> | <b>Khối lượng vệ sinh công nghiệp làm vào các ngày thứ 7, chủ nhật và ngày lễ tết hàng tuần tháng 7 năm 2026 (10 ngày )</b>  |       |                           |                  |
| 1          | Vệ sinh cầu thang bộ (có lan can)                                                                                            | 100m2 | 11,967                    | 10               |
| 2          | Vệ sinh sàn nhà vệ sinh                                                                                                      | m2    | 630,170                   | 10               |
| 3          | Vệ sinh bệ xí                                                                                                                | Cái   | 149                       | 10               |
| 4          | Vệ sinh chậu rửa, bồn tiểu                                                                                                   | Cái   | 261                       | 10               |
| 5          | Vệ sinh diện tích sàn nền, hành lang, lô gia ban công chung                                                                  | 100m2 | 124,902                   | 10               |

| <b>STT</b> | <b>Nội dung công việc</b>                              | <b>ĐVT</b> | <b>Khối lượng<br/>vệ sinh 01<br/>lần</b> | <b>Số lần<br/>thực<br/>hiện</b> |
|------------|--------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------|---------------------------------|
| <b>B</b>   | <b>Chăm sóc cây xanh</b>                               |            |                                          |                                 |
| <b>1</b>   | <b>Duy trì cây cảnh trổ hoa, cây cảnh tạo<br/>hình</b> |            |                                          |                                 |
|            | - Tưới nước                                            | Cây/năm    | 148                                      | 6                               |
|            | - Duy trì                                              | Cây/năm    | 148                                      | 2                               |